

Lễ hội Chữ Đồng Tử



Từ Hà Nội, du khách có thể xuôi dòng sông Hồng bằng thuyền hay ca-nô, hoặc đi đường ô-tô ven đê khoảng 20km thì đến hai xã Bình Minh và xã Dạ Trạch thuộc huyện Châu Giang, tỉnh Hưng Yên, nơi có đền thờ Chữ Đồng Tử. Cả hai ngôi đền đều được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng. Đức Thánh Chữ Đồng Tử và Tiên Dung công chúa được thờ phụng ở nhiều nơi trên châu thổ sông Hồng, và cả ở Nghệ An. Nhưng, nơi có đền thờ nổi tiếng và hằng năm diễn ra lễ hội lớn nhất, có sức thu hút hàng vạn khách thập phương, là vùng đất Châu Giang, quê hương của Chữ Đồng Tử. Nơi đây có hai đền thờ nằm ở hai làng cùng trong một huyện, chỉ cách nhau có mấy cây số đường chim bay, và mỗi nơi gắn liền với một mảng đời của nhân vật.

Đền thờ ở làng Đa Hòa, là nơi mở đầu cho thiên tình sử diễm lệ Chữ Đồng Tử - Tiên Dung. Đền thứ hai ở xã Dạ Trạch, theo truyền thuyết, là nơi Chữ Đồng Tử cùng nhị vị phu nhân "hóa", tức là bay về trời.

1. Đền Chữ Đồng Tử ở Đa Hòa

Theo truyền thuyết, đền Đa Hòa có từ thời Hùng Duệ Vương, sau khi Chữ Đồng Tử và Tiên Dung bay về trời, vua Hùng đã đến chỗ con ở, đứng trước Đầm Nhật Dạ, nhà vua hối hận, thương con nên phong tước Chữ Công cho Chữ Đồng Tử và cho lập đền thờ. Từ đây đến Chữ Xá (quê của Chữ Đồng Tử) không xa. Đền Đa Hòa đã được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa từ năm 1962.

Đền Đa Hòa được xây dựng trên một khu đất bằng phẳng rộng hơn 18.000 mét vuông, mang nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Nguyễn. 18 ngôi nhà lớn, nhỏ có nóc hình con thuyền mũi cong- biểu tượng của sông nước, mái lợp ngói vẩy cá, bên trong kèo, cột, cửa vồng, hương án đều chạm trổ rất tinh vi. Di tích chia làm 2 khu. Khu ngoài không có tường bao, rộng khoảng trên 7.000m², có nhà bia, có cửa trổ ra bốn hướng, nằm dưới bóng đa cổ thụ, phía trước là dòng sông Hồng mênh mông. Khu trong gồm có Ngọ Môn, nhà Đại tế, tòa Thiên Hương, cung Đệ nhị, Đệ tam. Các pho tượng của Chữ Đồng Tử và nhị vị phu nhân được đúc bằng đồng, mặt được sơn màu da, kẻ mắt, có độ cao bằng nhau, được đặt ở hậu cung.

Trước 1945, cứ 3 năm một lần, đền Đa Hòa mở hội hàng tổng từ 10 đến 15 tháng ba âm lịch. Trong ngày hội, có tổ chức lễ rước kiệu của tám làng thuộc tổng Mễ Sở cũ về Đa Hòa để trình đức Thánh. Tiêu biểu và đông vui nhất trong năm tại đền là lễ hội Rước nước, tổ chức vào tháng giêng sau Tết âm lịch. Ngoài sự tham gia của các làng lân cận, còn có hàng nghìn khách thập phương từ các nơi khác đổ về. Lễ diễn ra trong 3 ngày.

Sau buổi khai mạc ôn lại truyền thuyết về cuộc đời và những hoạt động của Đức Thánh Chữ Đồng Tử và nhị vị phu nhân là lễ Rước nước, tức lấy nước từ giữa dòng sông Hồng đem về đền để tắm tượng (mộc dục).

Đi đầu đám rước là hai con rồng vàng lộng lẫy do 10 người điều khiển, uốn lượn theo nhịp trống phách dồn dập. Dẫn đầu đoàn rước kiệu là đội tế nữ trong những bộ xiêm y dài, đủ màu sắc. Tiếp theo là ban nhạc lễ, rồi đến kiệu Thánh có lọng che hai bên, cùng bát bửu, chấp kích. Ché đựng nước rước được treo bằng 4 dải lụa đỏ trên kiệu, có 8 cô gái khiêng. Từng đoàn dân chúng nối theo sau đám rước, kéo dài ra tận bến sông.

Bên kia sông, trên bãi Tự Nhiên, thuộc làng Ngự Dội, một đoàn cờ xí rợp trời đang chờ để tham gia đoàn rước về trình Thánh.

Đoàn rước được chờ trên hàng chục chiếc thuyền với nguyên cờ xí và đồ tế tự. Sau tràng pháo nổ, tiếp theo mấy hồi trống cùng tiếng nhạc, đoàn thuyền bắt đầu rời bến, lượn vòng trên mặt nước như để diễn lại cảnh du ngoạn của đoàn thuyền công chúa Tiên Dung thuở nào. Khi chiếc thuyền mang ché ra đến giữa dòng để lấy nước, thì các thuyền khác lượn quanh thành một vòng tròn.

Một cụ già trên thuyền mặc lễ phục, tay cầm chiếc gáo sơn đỏ, đưa xuống dòng nước chày, múc từng gáo đổ đầy ché. Xong việc, đoàn thuyền quay về bến cũ để trở về đền trong tiếng trống, tiếng chiêng, pháo nổ vang rền.

Lễ Rước nước đưa người xem trở về không khí của hội làng xưa. Trong bản chất, lễ này mang rõ nét tín ngưỡng cầu nước của cư dân nông nghiệp. Sau lễ dâng hương, là các trò chơi như vật võ, đánh gậy, đánh cờ người, múa sư tử... diễn ra trên sân tòa Thiên hương. Đêm đến, còn có hát cô đầu và hát chèo.

2. Đền "Hóa" Dạ Trạch

Về lịch sử ngôi đền, sách "Lĩnh Nam chích quái" ghi: Sau khi Chử Đồng Tử và nhị vị phu nhân bay về trời thì dân lập đền thờ, bốn mùa cúng tế. Sách "Đại Nam nhất thống chí" thời nhà Nguyễn, có đoạn: "Đền Dạ Trạch ở huyện Đông Yên... thờ Chử Đồng Tử và Tiên Dung công chúa". Nhà nước Việt Nam đã công nhận đền Dạ Trạch là di tích lịch sử - văn hóa (1988).

Hướng đền quay về phía đông, bên trong có treo một chuông đồng lớn đúc vào năm Thành Thái thứ 14 (1902), ngoài ra còn có hai bia đá đề niên hiệu Gia Long thứ 17 (1819). Trước đền có hồ bán nguyệt, qua hồ bán nguyệt đến sân. Đền được xây theo kiểu chữ công (I), gồm 3 tòa nhà, trên mái có đắp hình long, phượng, chạm trổ tinh vi. Gian ngoài cùng là nơi đặt bàn thờ các vị thần Trời và thần Biển. Gian thứ hai là nơi phối tự, có bàn thờ công đồng, bàn thờ Thổ Công và bàn thờ Ông Bể (tín ngưỡng thờ cá nguyên thủy của cư dân đầm lầy) và bàn thờ Phật. Gian cuối nơi hậu cung, bên phải thờ hai vị thần sinh của Chử Đồng Tử, bên trái là bàn thờ Triệu Việt Vương, chính giữa là 3 pho tượng đức Thánh Chử Đồng Tử, công chúa Tiên Dung và Tây Cung.

Tại đền "Hóa" Dạ Trạch, hằng năm vẫn tiến hành việc thờ cúng vào các ngày:

- Ngày sinh Chử Đồng Tử: 12-8 âm lịch.
- Ngày "hóa" (cả ba vị bay về trời): 17-11 âm lịch.

Nhưng lễ hội chính tưng bừng náo nhiệt nhất, thu hút khách thập phương đông nhất, được mở vào các ngày 10, 11, 12 tháng hai. Mở đầu là lễ Rước nước. Về cơ bản, các nghi thức cũng giống như đã diễn ra ở đền Đa Hòa (như đã nói trên) chỉ có thêm một số chi tiết như: đi theo sau kiệu Thánh có 3 cặp "con đi đánh bông" vừa đánh trống, vừa múa rất dẻo. Trong lễ dâng hương tại đền có thêm tiết mục múa sinh tiền và múa cánh tiên. Sang ngày thứ hai, có tổ chức đám rước "Phát du" (rước kiệu Thánh đi du ngoạn) từ đền tới làng Đông Kim, quê hương bà thứ, vòng qua khu đầm Nhất Dạ, rồi trở về.

* * *

Lễ hội Chử Đồng Tử - một trong những vị thánh được tôn vinh là "Tứ bất tử" trong tâm thức của người Việt bao đời nay - tổ chức ở hai đền Đa Hòa và Dạ Trạch, tuy có chênh nhau về thời gian mở hội, nhưng đều chứa đựng một ý hướng chung là để tưởng nhớ công lao của một anh hùng văn hóa và anh hùng khai phá đã từng góp phần to lớn trong việc ổn định đời sống của một cộng đồng dân cư trên dải phù sa màu mỡ bên bờ sông Hồng.

"Chiếc áo khoác" của thiên tình sử thơ mộng say đắm, đầy khát vọng nhân bản cùng với bao nhiêu truyền thuyết vừa ảo, vừa thực, đan xen vào nhau, đã tạo thêm sức hấp dẫn của một lễ hội diễn ra ở một vùng quê có sông rộng, bãi dài, đầm nước, bóng đa cổ thụ, đền miếu trang nghiêm với làng mạc trù phú của một vùng châu thổ.

Hình ảnh Chử Đồng Tử đã đi vào tâm thức dân gian, có sức trường tồn qua bao biến thiên của lịch sử, vẫn còn giá trị là một điểm tựa tinh thần đầy sức sống của cư dân nơi đây trong cuộc sống hôm qua và cả hôm nay.